

Số: 163/TB-ĐHXD

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2010

## THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ kết quả Hội nghị Cán bộ chủ chốt ngày 14/04/2010, Ban Giám hiệu thông báo tới toàn thể các thầy cô giáo, sinh viên và các đơn vị trong trường một số nội dung quan trọng liên quan đến việc triển khai thực hiện “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ chính quy tại trường Đại học Xây dựng từ năm học 2010-2011, như sau:

### 1. Thi kết thúc học phần 01 lần.

#### 2. Đánh giá học phần:

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần- ĐHP) được tính như sau:

#### 2.1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành:

$$\mathbf{ĐHP} = k_1 * \mathbf{ĐQT} + k_2 * \mathbf{ĐKT}$$

với  $k_1 = 0,4$  và  $k_2 = 0,6$

**ĐQT:** Điểm quá trình học tập, được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân (Tùy theo tính chất của học phần, được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm sau: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần).

**ĐKT:** Điểm thi kết thúc học phần, được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

#### 2.2. Đối với các học phần thực hành:

Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm học phần thực hành là trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

#### 2.3. Đối với đồ án môn học:

$$\mathbf{ĐHP} = k_1 * \mathbf{ĐQT} + k_2 * \mathbf{ĐKT}$$

với  $k_1 = (0,4 \div 0,5)$  và  $k_2 = (0,6 \div 0,4)$ , giá trị cụ thể do bộ môn quyết định.

**ĐQT:** Điểm trung bình cộng của các giảng viên hướng dẫn, được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

**ĐKT:** Điểm trung bình cộng của các giảng viên chấm đồ án, được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

**2.4. Đối với đồ án tốt nghiệp:** Nhà trường chủ trương thay đổi cách thức làm Đồ án tốt nghiệp do đó nội dung này sẽ có hướng dẫn sau.

**Chú ý:** Hình thức đánh giá điểm quá trình học tập (ĐQT) do các bộ môn lựa chọn, được Hiệu trưởng phê duyệt, được quy định trong đề cương chi tiết của học phần và công bố

cho sinh viên biết khi bắt đầu học phần.

Các hệ số  $k_1$  và  $k_2$  đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ chủ chốt, với các học phần đặc thù nếu có thay đổi phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

### 3. Điểm trung bình chung:

Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, điểm đánh giá học phần (ĐHP) được Phòng Đào tạo chuyển thành điểm chữ và quy đổi sang điểm số của thang điểm 4 như sau:

Loại	Thang điểm 10 (Điểm đánh giá học phần)	Thang điểm 4 (Điểm chính thức)	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3,0
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2,0
	Từ 4,0 đến 5,4	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

$A$  là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

$a_i$  là điểm của học phần thứ  $i$

$n_i$  là số tín chỉ của học phần thứ  $i$

$n$  là tổng số học phần.

### 4. Xếp hạng năm đào tạo và học lực:

- Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, sinh viên được xếp hạng năm đào tạo như sau:

Xếp hạng năm đào tạo	Khối lượng kiến thức tích lũy
Sinh viên năm thứ nhất	Dưới 30 tín chỉ
Sinh viên năm thứ hai	Từ 30 tín chỉ đến dưới 60 tín chỉ
Sinh viên năm thứ ba	Từ 60 tín chỉ đến dưới 90 tín chỉ
Sinh viên năm thứ tư	Từ 90 tín chỉ đến dưới 120 tín chỉ
Sinh viên năm thứ năm	Từ 120 tín chỉ đến dưới 150 tín chỉ
Sinh viên năm thứ sáu	Từ 150 tín chỉ trở lên.

- Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng về học lực như sau:

\* Học bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

\* Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00, nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

- Kết quả học tập trong học kỳ phụ (nếu có) được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp hạng sinh viên về học lực.

### **5. Bị buộc thôi học:**

Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học; đạt dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo hoặc đạt dưới 1,10 đối với 2 học kỳ liên tiếp;

b) Có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất; dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai; dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;

c) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường (16 học kỳ) theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế 43;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế 43 hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

### **Nơi nhận:**

- Các Khoa, Viện, Phòng, Ban
- Công đoàn, Đoàn TNCS, Hội SV
- Website trường
- Lưu

**HIỆU TRƯỞNG**

( đã ký )

**TS. Lê Văn Thành**